TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE** Số: **140/**2020/QĐ-CNSTT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Châu Thành, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Văn Thắng

2. Bà: Phạm Thị Em

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phấn – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bà Ngô Thị L, ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái điều cấm của L và đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngô Thị L**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ Q**, sinh năm: 1987 – Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà L.

+ Bị đơn: Ông **Phạm Văn L**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị L số tiền vay là 165.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng*).

T gian và phương thức trả các đương sự thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà L nếu ông L, bà T chưa trả số tiền trên thì hàng tháng ông L, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ L dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Ghi nhận việc bà L, ông L, bà T không yêu cầu giải quyết việc ông L thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 01 tờ bản đồ 09 diện tích 721,1m^2 do ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T đứng tên quyền sử dụng đất tại xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cho bà L.

- Về án phí DSST:

+ Bà Ngô Thị L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.165.000 đồng (*Tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001197 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T tự nguyện liên đới chịu số tiền án phí là 8.250. 000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm chục nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND T. Bến Tre,
-VKSND H. Châu Thành,
-THADS H.Châu Thành ,
-Các đương sự,
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng